ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM

**QUẢN LÝ BỘ PHẬN ĐẶT MUA VÉ TÀU HỎA**

**Phiên bản: <1.0>**

**Mã dự án: <CLHN >**

**Mã tài liệu: <QLDVXCLHN>\_SRS\_<1.0>.doc**

**Nhóm:**

1. **Trương Phúc Dũng**
2. **Lâm Thị Xuân Hương**
3. **Lồng An Phúc**
4. **Đoàn Thị Thu Thảo**

QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Phiên bản | \* A, M, D | Mô tả | Tác giả |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

\* A; Thêm mới; M: Sửa đổi; D: Xóa

|  |  |
| --- | --- |
| Tác giả | Tên: Ngày: <dd/mm/yyyy>  Vai trò: |
| **Xem xét** | Tên: Ngày: <dd/mm/yyyy>  Vai trò: |
|  | Tên: Ngày: <dd/mm/yyyy>  Vai trò: |
| **Phê duyệt** | Tên: Ngày: <dd/mm/yyyy>  Vai trò: |

MỤC LỤC

[1. Giới thiệu 4](#_Toc118691543)

[1.1. Tổng quan 4](#_Toc118691544)

[1.2. Mục đích 4](#_Toc118691545)

[1.3. Phạm vi 4](#_Toc118691546)

[1.4. Thuật ngữ viết tắt 4](#_Toc118691547)

[1.5. Tài liệu tham khảo 4](#_Toc118691548)

[2. Mô tả tổng quan 4](#_Toc118691549)

[2.1. Mô hình các tình huống sử dụng tổng quan 5](#_Toc118691550)

[3. Đặc tả yêu cầu chức năng 5](#_Toc118691551)

[3.1. <Yêu cầu chức năng 1> 5](#_Toc118691552)

[3.1.1 <Yêu cầu chức năng 1.1> 5](#_Toc118691553)

[3.2. <Yêu cầu chức năng 2> 6](#_Toc118691554)

[4. Yêu cầu phi chức năng 6](#_Toc118691555)

[4.1. Yêu cầu độ tin cậy 6](#_Toc118691556)

[4.1.1 <Yêu cầu về độ tin cậy 1> 6](#_Toc118691557)

[4.2. Yêu cầu bảo mật 6](#_Toc118691558)

[4.2.1 <Yêu cầu bảo mật 1> 6](#_Toc118691559)

[4.3. Yêu cầu giao diện 6](#_Toc118691560)

[4.3.1 <Yêu cầu giao diện 1> 6](#_Toc118691561)

[4.4. Yêu cầu hiệu suất 6](#_Toc118691562)

[4.5. Yêu cầu khả năng hỗ trợ & bảo trì 6](#_Toc118691563)

[4.6. Yêu cầu về môi trường 6](#_Toc118691564)

[4.7. Yêu cầu hệ thống tài liệu trực tuyến và hệ thống trợ giúp 6](#_Toc118691565)

[4.8. Thành phần mua ngoài 6](#_Toc118691566)

[4.9. Yêu cầu pháp lý, bản quyền và các lưu ý khác 6](#_Toc118691567)

[4.10. Tiêu chuẩn áp dụng 6](#_Toc118691568)

[5. Thông tin trợ giúp 6](#_Toc118691569)

# Giới thiệu:

## Tổng quan

* Giới thiệu: giới thiệu tổng quan về tài liệu, cho người sử dụng biết mục đích của việc viết tài liệu, phạm vi thông tin phần mềm mà tài liệu đề cập, các từ ngữ viết tắt trong tài liệu và giới thiệu các tài liệu tham khảo.
* Mô tả tổng quan: phần này mô tả các yếu tổ chính ảnh hưởng tới sàn phẩm và các yêu cầu của nó bao gồm: tổng quan về sản phẩm, các chức năng của sản phẩm, các đặc điểm người dùng: các rảng buộc, giả thiết và các phụ thuộc, Requirements subsets. Bên cạnh việc mô tả, phần này còn cung cấp mô hình use case để người dùng có cái nhìn tông quan hơn.
* Chức năng: phần này mô tả chỉ tiết các mục được nêu ở đặc tả yêu cầu phần 2.
* Yêu cầu phi chức năng: phần này mô tả chi tiết các yêu cầu tối thiểu phần mềm cần đạt được theo quy định công ty như: yêu cầu về giao diện, hiệu suất làm việc, bảo mật....
* Thông tin trợ giúp: thông tin để liên hệ khi có sự cố xảy ra đối với phần mềm.

## Mục đích:

Mục đích của phần mềm quản lý bán vé tàu hỏa nhằm giúp cho doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ bán vé đối với khách hàng đồng thời cũng là một công cụ để quản lý vé xe, giá vé, quy trình bán vé, chăm sóc khách hàng một cách hiệu quả, tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí cho việc phải cần quá nhiều nhân viên để quản lý và quan trọng hơn nó còn tạo ra một nơi giúp cho khách hàng có thể thoải mái lựa chọn vé cho các chuyến đi của mình

## Thuật ngữ viết tắt

[Liệt kê các giả thiết, từ viết tắt, nên sử dụng dạng bảng]

## Tài liệu tham khảo

[Liệt kê các văn bản, giáo trình hoặc quy định về nghiệp vụ hay luật pháp]

# Mô tả tổng quan

* + Tổng quan sản phẩm
* Phần mềm quản lý vé tàu hỏa được thiết kế và phát triển để hỗ trợ doanh nghiệp quản lý một quy trình bán vé xe một cách chuyên nghiệp mang tính chi tiết, chính xác và nhanh chóng.
* Các chức năng của sản phẩm:
* Quản lý tài khoản và phân quyền cho nhân viên
* Thêm
* Sửa
* Xóa
* Khóa
* Nâng hoặc hạ quyền
* Quản lý hóa đơn
* Thêm
* Sửa
* Xóa
* Tìm
* Xem lịch sử
* Quản lý khuyến mãi và sự kiện
* Thêm
* Xóa
* Gia hạn
* Khuyến mãi giảm giá
* Quà tặng
* Quản lý đối tác và các đại lý
* Thống kê số lượng bán tại các đại lý
* Thống kê khu vực đại lý
* Thống kê số lượng bán tại các khu vực
* Quản lý khách hàng
* Giờ xuất phát
* Giờ đến nơi
* Danh sách khách không được lên tàu
* Số lượng vé đã đặt
* Số lượng vé đổi trả hoặc hủy vé
* Quản lý quầy bán vé
* Tra cứu nhân viên
* Thống kê doanh thu
* Số lượng vé bán tại quầy
* Thống kê số lượng vé bán tại quầy
* Quản lý vé
* Quản lý thông tin chi tiết vé tàu
* Quản lý đơn đặt vé
* Quản lý số lượng vé
  + Các đặc điểm của người dùng
  + Các ràng buộc
  + Giả thiết và các phụ thuộc
  + Requirements subsets

## Mô hình các tình huống sử dụng tổng quan:

Diagram

Description automatically generated

Hình 1: Sơ đồ Use-case tổng quát

# Đặc tả yêu cầu chức năng

* Chức năng đặt vé : người mua vé có thể chọn chọn các loại vé kém theo đó là chọn địa điểm xuất phát và địa điểm đến sao cho thuận lợi và phù hợp với nhu cầu của mình. Lưu ý khi đặc vé người mua vé cần cho người bán vé biết thêm về thông tin cơ bản của mình để hệ thống có thể lưu lại , như vậy sẽ thuân lợi hơn cho việc trao đổi giả khách hàng và người bán vé
* Chức năng đổi vé : Khách hàng có thể trao đổi với người quản lý về việc đổi chuyển đi của mình thông qua việc đổi vé. Tuỳ theo mức độ mà khách hàng có thể bù thêm chi phí hoặc giảm tải.
* Quản lý hủy vé : người quản lý có thể hủy một số vé nào đó tuỳ theo nhu cầu của khách hàng và mức độ cho phép của công ty. Người quản lý có thể dựa vào thời gian đặc vé trước đó mà có thể quyết định hủy vé hay không. Chức năng này giúp cho công ty trách việc hủy vé quá nhiều cũng như là không làm cho khách hàng khó xử
* Quản lý khuyến mãi và sự kiên : vào các thời điểm trong năm tùy vào mùa mà công ty sẽ đưa ra các chương trình tri ân cũng như là khuyến mãi cho khách hàng để nhằm thu hút và quá bá thương hiệu, kèm theo đó những khách hàng lâu năm của công ty sẽ một phần nào đó có niềm vui và tiếp tục ủng hộ công việc của công ty
* Quản lý phân quyền: quản lý sẽ tùy thuộc vào chức vụ của nhân viên mà có thể phân quyền cho nhân viên đó, đồng thời có thể thêm vào nhân viên mới, xóa các nhân viên củ và điều chỉnh lại thông tin của nhân viên sao cho phù hợp nhất
* Quản lý khách hàng : quản lý có thể nắm bắt được các thông tin cơ bản của khách hàng khi bắt đầu trao đổi về công việc. Từ đó người quản lý có thể điều chỉnh thông tin cho phù hợp đồng thời có thể xếp khách hàng đó vào đối tượng tiềm năng hay không
* Quản lý chi nhanh và các đối tác : Lãnh đạo công ty sẽ biết và hiểu thêm về các đối tác bên người của mình để, có thể xem được số lượng mà vé đã bán được tại các đại lý. Từ đó người lãnh đạo sẽ xem xét và đưa ra hướng phát triển phù hợp nhất cho công ty
* Quản lý hóa đơn : Trong việc kinh doanh việc xem xét và quản lý doanh thu là vô cũng cần thiết. vì vậy chức năng này sẽ giúp người quản lý có thể dễ dàng hơn trong việc quản lý doanh thu thông qua các hóa đơn đã được lưu trong khi xuất vé cho khách hàng. Từ đây người quản lý sẽ biết được chi tiết của các vé cũng như tổng doanh thu hằng ngày hằng tuần và xa hơn là hằng năm mà mình có được
* Quản lý quầy bán vé : người lãnh đạo có thể xem xét và biết được các thông tin như số lượng bán vé tại quầy nào đó, xem đươc quầy đó có nhân viên nào đang trực, tổng doanh thu của quầy đó cũng như số lượng vé được bán và lịch sử vé đã bán tại quầy nào đó mà không phải di chuyển

## Sơ đồ use-case cho từng chức năng:

### Đặc tả use-case:

## Yêu cầu báo cáo:

* Phải bảo đảm trung thực, chính xác
* Nội dung báo cáo phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm
* Báo cáo phải kịp thời

## Xác thực:

* Trong quá trình xác minh nếu bỏ sót một số lỗi thì trong quá trình xác nhận nó có thể được coi là lỗi.
* Nếu trong quá trình xác minh, một số thông số kỹ thuật bị hiểu nhầm và sự phát triển đã xảy ra thì trong quá trình xác nhận trong khi thực hiện chức năng đó, sự khác biệt giữa kết quả thực tế và kết quả mong đợi có thể được hiểu.
* Việc xác thực được thực hiện trong quá trình thử nghiệm như thử nghiệm tính năng, thử nghiệm tích hợp, thử nghiệm hệ thống, thứ nghiệm tải, thử nghiệm khả năng tưrơng thích, thử nghiệm căng thẳng, v.v.
* Xác thực giúp xây dựng sản phẩm phù hợp theo yêu cầu của khách hàng và giúp đáp ứng nhu cầu của họ.

# Yêu cầu phi chức năng

## Yêu cầu độ tin cậy

### <Yêu cầu về độ tin cậy 1>

## Yêu cầu bảo mật

### <Yêu cầu bảo mật 1>

## Yêu cầu giao diện

### <Yêu cầu giao diện 1>

## Yêu cầu hiệu suất

[Mô tả chi tiết về hiệu suất cần đạt được như tính chuẩn xác, độ tin cậy, thời gian phản ứng trong nhiều tình huống.]

## Yêu cầu khả năng hỗ trợ & bảo trì

[Phần này mô tả các yêu cầu nâng cao khả năng hỗ trợ và bảo trì hệ thống về sau, bao gồm các tiêu chuẩn lập trình, quy ước đặt tên, các quy ước về tài liêu khác…]

## Yêu cầu về môi trường

[Mô tả chi tiết về yêu cầu môi trường như môi trường đối với người sử dụng các tài nguyên, điều khiển lỗi, bảo trì, khôi phục…]

## Yêu cầu hệ thống tài liệu trực tuyến và hệ thống trợ giúp

## Thành phần mua ngoài

[Phần này mô tả các thành phần mua ngoài sẽ được sử dụng trong hệ thống, và các giới hạn và giấy phép sử dụng, và các tiêu chuẩn về độ tương thích liên kết hoạt động và tương tác.]

## Yêu cầu pháp lý, bản quyền và các lưu ý khác

[Phần này mô tả sự từ chối hợp pháp, bảo hành, cảnh báo về bản quyền thương hiệu và các logo liên quan tới hệ thống phần mềm.]

## Tiêu chuẩn áp dụng

[Liệt kê tất cả các tiêu chuẩn mà sản phẩm phải tuân theo cả về mặt kỹ thuật lẫn pháp lý.]

# Thông tin trợ giúp

[Các thông tin hỗ trợ giúp SRS dễ đọc hơn, bao gồm:

* Các phụ lục
* Các tài liệu hoặc tham khảo khác
* Màn hình người dùng

Có thể đưa biểu đồ use-case hoặc các giao diện người dùng. Khi có bao gồm phụ lục, SRS cần nói rõ phụ lục có là 1 thành phần của yêu cầu hay không.]